

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 193/2021/HNGĐ-ST

Ngày 18/6/2021

V/v “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN – TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phi L
2. Bà Lương Thị Kim Anh

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Việt – Thư ký Tòa án, TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 124/2021/TLST-HNGĐ, ngày 13/4/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 02/6/2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H - Sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Đội 1, thôn ĐL, xã ĐT, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Chí L - Sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Đội 1, thôn ĐL, xã ĐT, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, bà Phạm Thị H trình bày: Bà Phạm Thị H và ông Huỳnh Chí L kết hôn ngày 15/5/2003 có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐQ, thị xã Điện Bàn. Kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, ông L thường xuyên đánh bạc, nhậu nhẹt say sấn rồi về nhà gây gổ với vợ, con và đập phá tài sản trong gia đình, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng kéo dài nên vào năm 2019 bà H đã nộp đơn ly hôn, sau đó Tòa án nhiều lần hòa giải động viên nên bà H đã rút đơn ly hôn cho ông L một cơ hội để sửa chữa sai sót của bản thân, cả hai về đoàn tụ chung sống cùng nhau nuôi dạy con trưởng thành, nhưng quá trình

chung sống ông L không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên bà H yêu cầu ly hôn ông L.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung

- Huỳnh Chí Tuấn A - Sinh ngày 20/11/2003.
- Huỳnh Thị NÝ, sinh ngày 21/4/2009.
- Huỳnh Thị Như L - Sinh ngày 04/02/2013.

Khi ly hôn bà H yêu cầu nuôi con Huỳnh Chí Tuấn A và Huỳnh Thị Như, bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Chí L trình bày: Về thời gian kết hôn hoàn toàn đúng như lời trình bày của bà H, kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do năm 2020 tình hình dịch bệnh Covid -19 kéo dài, thu nhập không ổn định dẫn đến vợ chồng cãi nhau về chuyện tiền bạc, bên cạnh đó ông L thỉnh thoảng có chơi bời, cờ bạc nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông L đã nhận ra sai trái của bản thân, mong muốn bà H cho ông L một cơ hội để vợ chồng về đoàn tụ chung sống cùng nhau nuôi dạy các con trưởng thành. Năm 2019 bà H đã nộp đơn ly hôn nhưng sau đó rút đơn, nay bà H tiếp tục nộp đơn ly hôn, ông L còn thương yêu bà H nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 3 con chung

- Huỳnh Chí Tuấn A - Sinh ngày 20/11/2003.
- Huỳnh Thị NÝ - Sinh ngày 21/4/2009.
- Huỳnh Thị Như L, sinh ngày 04/02/2013.

Nếu Tòa xử cho ly hôn ông L yêu cầu nuôi con Huỳnh Thị Như L và Huỳnh Thị NÝ, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự giải quyết.

Tóm tắt ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX cho bà H được ly hôn ông L, giao cháu A và L cho bà H nuôi dưỡng, giao cháu Ý cho ông L nuôi dưỡng, ông L, bà H tự lực nuôi con và được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà H yêu cầu ly hôn và giải quyết con chung đối với ông L, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35

BLTTDS tranh chấp ly hôn và nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. Ông L hiện nay cư trú tại xã ĐT, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông L kết hôn vào ngày 15/5/2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐQ, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông L là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, ông L không có trách nhiệm với vợ, con, không lo làm ăn, chơi bời cờ bạc dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau về tiền bạc. Năm 2019 bà H đã làm đơn ly hôn ông L, trong quá trình giải quyết vụ án, sau khi hòa giải bà H và ông L thống nhất về đoàn tụ chung sống nên Tòa án đã đình chỉ việc giải quyết vụ án tại Quyết định số 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19/02/2019, tuy nhiên quá trình chung sống không hạnh phúc và tiếp tục phát sinh mâu thuẫn nên bà H yêu cầu ly hôn ông L, nhưng ông L không đồng ý. Trường hợp này xét thấy vợ chồng bà H mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận xử cho bà H được ly hôn với ông L là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Xét về con chung: Vợ chồng có 3 con Huỳnh Chí Tuấn A, Huỳnh Thị NÝ và Huỳnh Thị Như L. Bà H và ông L thỏa thuận giao cháu A cho bà H nuôi dưỡng, giao cháu Ý cho ông L nuôi dưỡng, HĐXX chấp nhận sự thỏa thuận này của hai đương sự. Ngoài ra cả hai đương sự đều có yêu cầu được nuôi cháu L. Xét thấy cháu L còn nhỏ là bé gái rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ, đồng thời tại phiên tòa cháu L có nguyện vọng được sống cùng bà H sau khi ly hôn. Do đó để đảm bảo ổn định đời sống vật chất, tinh thần cho con chưa thành niên và đáp ứng với nguyện vọng của con từ đủ 7 tuổi trở lên. HĐXX cần phải giao cháu A và cháu L cho bà H nuôi dưỡng, giao cháu Ý cho ông L nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về khoản cấp dưỡng nuôi con, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Sau khi ly hôn, ông L và bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Điều 147 BLTTDS thì bà H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phí và Lệ phí, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H đối với ông Huỳnh Chí L về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1/Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phạm Thị H được ly hôn ông Huỳnh Chí L

2/Về quan hệ con chung: Có 03 con chung

Giao con Huỳnh Chí Tuấn A – Sinh ngày 20/11/2003 và Huỳnh Thị Như L – Sinh ngày 04/02/2013 cho bà Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao con Huỳnh Thị Ný – Sinh ngày 21/4/2009 cho ông Huỳnh Chí L trực tiếp nuôi dưỡng. *(Huỳnh Chí Tuấn A, Huỳnh Thị Ný và Huỳnh Thị Như L hiện nay đang sống chung cùng ông Huỳnh Chí L và bà Phạm Thị H).*

Bà Phạm Thị H, ông Huỳnh Chí L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3/Về án phí: Bà Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004326 ngày 13/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Phạm Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- UBND xã ĐQ;
- THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Nhung
